

THÔNG BÁO
Tuyển dụng Hợp đồng lao động năm 2025

Căn cứ Đề án vị trí việc làm được ban hành theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐT ngày 11/8/2025 của Hội đồng trường Trường đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng;

Căn cứ Quy định tuyển dụng viên chức và người lao động được ban hành theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐT ngày 11/8/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-ĐHKTYĐDN ngày 06/3/2025 về việc phê duyệt số người làm việc năm 2025 của Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng;

Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng thông báo tuyển dụng hợp đồng lao động năm 2025 như sau:

I. Số lượng và vị trí tuyển dụng

Số lượng Hợp đồng lao động cần tuyển dụng: 61.

- Giảng viên/trợ giảng: 60;
- Chuyên viên (Quản trị - Trang thiết bị): 01.

(có phụ lục kèm theo)

II. Điều kiện, thủ tục hồ sơ, hình thức tuyển dụng

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển Hợp đồng lao động:

- a. Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b. Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c. Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d. Có lý lịch được cơ quan có thẩm quyền xác nhận;
- đ. Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm;
- e. Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ được giao;
- g. Có khả năng đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm;

h. Không thuộc những đối tượng sau: Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng; Đang trong thời gian bị cấm hành nghề hoặc cấm làm công việc liên quan đến vị trí tuyển dụng.



2. Đối tượng ưu tiên

a. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B;

b. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động;

c. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong;

d. Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân.

3. Hồ sơ dự tuyển

a. Phiếu đăng ký dự tuyển hợp đồng lao động;

b. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 6 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

c. Bản sao chứng thực căn cước công dân;

d. Bản sao văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt;

đ. Giấy chứng nhận sức khỏe (bản chính) còn giá trị sử dụng (6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển) do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận;

e. Bản sao chứng thực chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên;

f. Bản sao chứng thực chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 2/6 (A2) theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên (ưu tiên cá nhân có chứng chỉ ngoại ngữ IELTS).

g. Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có);

4. Hình thức, nội dung tuyển dụng

a. Hình thức: Xét tuyển.

b. Nội dung:

- Vòng 1: Kiểm tra hồ sơ dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ điều kiện thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Vòng 2: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển:

+ Vị trí giảng viên/trợ giảng: Chuẩn bị và thực hiện bài giảng lý thuyết trong thời gian không quá 50 phút, trả lời câu hỏi phỏng vấn của Hội đồng.

+ Vị trí chuyên viên: Trả lời câu hỏi phỏng vấn của Hội đồng, nội dung kiến thức liên quan vị trí tuyển dụng.

III. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ

1. Thời gian nhận hồ sơ

Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 05/9/2025 (Buổi sáng từ 7h30 đến 11h30, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ).

2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Tổ chức - Hành chính, Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng, số 99 đường Hùng Vương, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Số điện thoại liên hệ: 0236.3821404.

IV. Thời gian và địa điểm tuyển dụng

1. Thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện

- Dự kiến ngày 10 tháng 9 năm 2025.

- Danh sách người dự tuyển đủ điều kiện tham dự vòng 2 được niêm yết tại Trường Đại học kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng và đăng trên trang thông tin điện tử của đơn vị: <http://dhktyduocdn.edu.vn>.

2. Tổ chức xét tuyển vòng 2

- Dự kiến ngày 23 tháng 9 năm 2025.

- Địa điểm tổ chức xét tuyển: tầng 5, nhà A, Trường Đại học Kỹ thuật Y – Dược Đà Nẵng.

Thông báo tuyển dụng hợp đồng lao động được niêm yết tại Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng và đăng trên trang thông tin điện tử của đơn vị: <http://dhktyduocdn.edu.vn>.

Thông báo này thay thế cho Thông báo số 351/TB-ĐHKTYĐĐN ngày 22/8/2025 của Trường Đại học Kỹ thuật Y – Dược Đà Nẵng.

Nơi nhận:

- Vụ TCCB-Bộ Y tế (để b/c);
- Hội đồng trường (để b/c);
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, TC-HC.



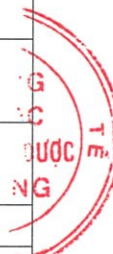
Phụ lục
VỊ TRÍ VIỆC LÀM TUYỂN DỤNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số 355/TB-ĐHKTYĐĐN ngày 22 /8/2025 của Trường Đại học Kỹ thuật Y – Dược Đà Nẵng)

TT	Đơn vị	Số lượng HDLD tuyển dụng	Vị trí việc làm	Yêu cầu trình độ chuyên môn	Chức danh nghề nghiệp/ Mã số
1	Khoa Y	01	Giảng viên hạng III (Sinh lý học)	ThS.BS trở lên chuyên ngành Sinh lý học/ Nội	V.07.01.03
		01	Giảng viên hạng III (Sinh lý bệnh – Miễn dịch)	ThS.BS trở lên chuyên ngành Sinh lý bệnh/ Miễn dịch/ Dị ứng-Miễn dịch/ Nội	V.07.01.03
		01	Giảng viên hạng III (Giải phẫu học)	ThS.BS trở lên chuyên ngành Giải phẫu người/ Ngoại	V.07.01.03
		01	Giảng viên hạng III (Lao)	ThS.BS trở lên chuyên ngành Lao/ Nội	V.07.01.03
		01	Giảng viên hạng III (Truyền nhiễm)	ThS.BS trở lên chuyên ngành Truyền nhiễm/ Nội	V.07.01.03
		01	Giảng viên hạng III (Y học gia đình)	ThS.BS trở lên chuyên ngành Y học gia đình	V.07.01.03
		01	Giảng viên hạng III (Y học cổ truyền)	ThS.BS trở lên chuyên ngành Y học cổ truyền	V.07.01.03
		01	Giảng viên hạng III (Da liễu)	ThS.BS trở lên chuyên ngành Da liễu	V.07.01.03
		01	Giảng viên hạng III (Tâm thần)	ThS.BS trở lên chuyên ngành Tâm thần	V.07.01.03
		01	Giảng viên hạng III (Mắt)	ThS.BS trở lên chuyên ngành Mắt	V.07.01.03
		02	Giảng viên hạng III (Ngoại)	ThS.BS trở lên chuyên ngành Ngoại khoa	V.07.01.03



		01	Giảng viên hạng III (Sân)	ThS.BS trở lên chuyên ngành Sản phụ khoa	V.07.01.03
		01	Giảng viên hạng III (Nhi)	ThS.BS trở lên chuyên ngành Nhi khoa	V.07.01.03
		01	Trợ giảng hạng III (Lao)	Bác sĩ y khoa	V.07.01.23
		01	Trợ giảng hạng III (Truyền nhiễm)	Bác sĩ y khoa	V.07.01.23
		01	Trợ giảng hạng III (Y học gia đình)	Bác sĩ Y học gia đình	V.07.01.23
		02	Trợ giảng hạng III (Liên chuyên khoa: Mắt/Tâm thần/Da liễu)	Bác sĩ y khoa	V.07.01.23
		02	Trợ giảng hạng III (Ngoại)	Bác sĩ y khoa	V.07.01.23
		03	Trợ giảng hạng III (Sân - Nhi)	Bác sĩ y khoa	V.07.01.23
		02	Trợ giảng hạng III (Nội)	Bác sĩ y khoa	V.07.01.23
		01	Trợ giảng hạng III (Y học cơ sở)	Bác sĩ y khoa	V.07.01.23
2	Khoa Dược	02	Giảng viên hạng III/ Trợ giảng hạng III (Bào chế - Công nghiệp dược)	ThS.DS trở lên chuyên ngành Bào chế hoặc Công nghiệp dược hoặc Dược sĩ đại học (<i>ưu tiên tốt nghiệp loại Xuất sắc</i>)	V.07.01.03/ V.07.01.23
		01	Giảng viên hạng III/ Trợ giảng hạng III (Dược lý – dược lâm sàng)	ThS.DS trở lên chuyên ngành Dược lý – dược lâm sàng hoặc Dược sĩ đại học (<i>ưu tiên tốt nghiệp loại Xuất sắc</i>)	V.07.01.03/ V.07.01.23
3	Khoa Xét nghiệm y học	04	Giảng viên hạng III	ThS/ ThS.BS trở lên chuyên ngành Kỹ thuật Xét nghiệm Y học/ Y học chức năng/ Y sinh/ Vi sinh/ Hóa sinh/ Huyết học/ Ký sinh trùng/ Công nghệ sinh học	V.07.01.03

		04	Trợ giảng hạng III	Bác sĩ y khoa hoặc Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	V.07.01.23
4	Khoa Điều dưỡng	01	Giảng viên hạng III (Điều dưỡng đa khoa)	ThS Điều dưỡng trở lên <i>(có chứng chỉ hành nghề)</i>	V.07.01.03
		01	Giảng viên hạng III (Điều dưỡng cơ bản)	ThS Điều dưỡng trở lên <i>(có chứng chỉ hành nghề)</i>	V.07.01.03
		01	Giảng viên hạng III (Điều dưỡng chuyên khoa – Cộng đồng)	ThS Điều dưỡng trở lên <i>(có chứng chỉ hành nghề)</i>	V.07.01.03
		01	Trợ giảng hạng III (Điều dưỡng đa khoa)	Cử nhân Điều dưỡng	V.07.01.23
		01	Trợ giảng hạng III (Điều dưỡng cơ bản)	Cử nhân Điều dưỡng	V.07.01.23
		01	Trợ giảng hạng III (Điều dưỡng chuyên khoa – Cộng đồng)	Cử nhân Điều dưỡng	V.07.01.23
5	Khoa YTCC	02	Giảng viên hạng III	ThS/ ThS.BS trở lên chuyên ngành Y tế công cộng/Y học dự phòng	V.07.01.03
		01	Trợ giảng hạng III	Bác sĩ Y học dự phòng hoặc Cử nhân chuyên ngành Y tế công cộng	V.07.01.23
6	Khoa Răng - Hàm - Mặt	01	Giảng viên hạng III	ThS.BS trở lên chuyên ngành Răng Hàm Mặt	V.07.01.03
		01	Trợ giảng hạng III	Cử nhân Điều dưỡng nha khoa	V.07.01.23
7	Khoa Phục hồi chức năng	01	Giảng viên hạng III (Vật lý trị liệu)	ThS/ ThS.BS trở lên chuyên ngành Phục hồi chức năng/ Vật lý trị liệu	V.07.01.03
		01	Giảng viên hạng III (Ngôn ngữ trị liệu)	ThS/ ThS.BS trở lên chuyên ngành Ngôn ngữ trị liệu hoặc ThS/ ThS.BS trở lên chuyên ngành Giáo dục hòa nhập và chuyên biệt <i>(có chứng chỉ Ngôn ngữ trị liệu 9 tháng trở lên)</i>	V.07.01.03
		01	Giảng viên hạng III (Hoạt động trị liệu)	ThS/ ThS.BS trở lên Kỹ thuật Phục hồi chức năng chuyên ngành Hoạt động trị liệu	V.07.01.03



		02	Trợ giảng hạng III (Vật lý trị liệu)	Bác sĩ y khoa hoặc Cử nhân chuyên ngành Phục hồi chức năng/ Vật lý trị liệu	V.07.01.23
		01	Trợ giảng hạng III (Ngôn ngữ trị liệu)	Cử nhân Ngôn ngữ trị liệu hoặc Bác sĩ y khoa/ Dược sĩ đại học/ Cử nhân khối ngành sức khỏe khác (<i>có chứng chỉ Ngôn ngữ trị liệu 9 tháng trở lên</i>)	V.07.01.23
		01	Trợ giảng hạng III (Hoạt động trị liệu)	Bác sĩ y khoa hoặc Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng chuyên ngành Hoạt động trị liệu	V.07.01.23
8	Bộ môn Hình ảnh y học	02	Giảng viên hạng III	ThS/ ThS.BS trở lên chuyên ngành Kỹ thuật hình ảnh y học/ Điện quang và y học hạt nhân (<i>ưu tiên chuyên ngành Kỹ thuật hình ảnh y học</i>)	V.07.01.03
		02	Trợ giảng hạng III	Bác sĩ y khoa hoặc Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh y học	V.07.01.23
9	Phòng Quản trị - Trang thiết bị	01	Chuyên viên	Đại học trở lên thuộc khối ngành khoa học sức khỏe/Quản trị kinh doanh/Tài chính/Kế toán/Kinh tế xây dựng/Quản lý dự án/Quản lý xây dựng/Khối ngành kỹ thuật.	01.003
	Tổng cộng	61			